

CÔNG TY TNHH DECENTRIO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DECENTRIO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DECENTRIO VIỆT NAM LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên công ty viết tắt: DECENTRIO VIỆT NAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0110585351

3. Ngày thành lập: 27/12/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Sunrise D 10, đường 3RD AVE dự án The Manor Central Park , Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0869606900

Fax:

Email: contact@decentrio.ventrure

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ: kinh doanh bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng)	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn xi măng; bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; bán buôn kính xây dựng; bán buôn sơn, vécni; bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Trừ: Hoạt động đấu giá	4669
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
12.	Dịch vụ đóng gói	8292

13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
14.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tử tại trụ sở)	9511
15.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
16.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
17.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm; lập trình các phần mềm nhúng	6201
18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6202
19.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: – Cung cấp giải pháp hệ thống thông tin chuyên dụng; – Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. – Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật. – Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử. – Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin. – Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu. – Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; – Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm; – Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; – Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm; – Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; – Dịch vụ tích hợp hệ thống; – Dịch vụ bảo đảm an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; – Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm; – Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209(Chính)
20.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
21.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại, dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
22.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ: tư vấn pháp luật; hoạt động đến kế toán, kiểm toán và tư vấn thuế; dịch vụ hỗ trợ giáo dục)	7020
23.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ y khoa)	7120

24.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
26.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
27.	Quảng cáo	7310
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập, thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)	7490
30.	Bán buôn tổng hợp	4690
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
36.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ.	4784
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ hoạt động đấu giá	4791
38.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Trừ hoạt động đấu giá	4799
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) - Kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu (Điều 28 Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu)	4933
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Bốc xếp hàng hóa	5224

42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
45.	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết: Đại lý phát hành các xuất bản phẩm được phép lưu hành (Sách, báo, phim, ảnh, các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, đĩa compact, CD, VCD, DVD)	5819
46.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
47.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Các dịch vụ phục vụ sân khấu điện ảnh, nghệ thuật (trừ phát sóng, sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
48.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
49.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ sơn, màu, vécni trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
51.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
53.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

